

3. Trích dẫn kiểu IEEE



3.1. Giới thiệu

- IEEE= Institute for Electrical and Electronics Engineers (Viện Kỹ sư Điện và Điện tử) (<https://www.ieee.org>).
- Kiểu trích dẫn IEEE khá phổ biến trong các lĩnh vực kỹ thuật.
- Nguyên tắc cơ bản của kiểu IEEE (hay còn gọi kiểu “**số trong ngoặc vuông**”):
 - Dẫn nguồn trong văn bản bằng chữ số đặt trong dấu ngoặc vuông. Số của TLTK là thứ tự xuất hiện của tài liệu trong văn bản.
 - Danh mục TLTK cuối văn bản được xếp theo số thứ tự của TLTK đã chú dẫn trong văn bản.

3. Trích dẫn kiểu IEEE (2)



3.2. Một số quy tắc trích dẫn trong văn bản

- TLTK đã trích dẫn, sau đó được trích dẫn lại vẫn giữ nguyên số thứ tự đã dùng ở lần đầu.
- Chữ số đặt trong 2 dấu ngoặc vuông, nếu nằm ở cuối câu thì đứng trước dấu chấm câu, ví dụ: [1].
- Trích dẫn từ 2 TLTK trở lên, giữa các số cách nhau dấu phẩy, ví dụ: [2, 10]. Với nhiều tài liệu liên tục, dùng dấu “-” giữa TLTK đầu và cuối, ví dụ: [2-5].
- Trích dẫn trực tiếp nguyên văn: ghi thêm số trang vào sau chữ số thứ tự, ví dụ: [4, tr.97].

3. Trích dẫn kiểu IEEE (3)



Ví dụ:

Theo thống kê, đầu tư của Nhật Bản vào Trung Quốc năm 2000 là 1641 dự án, với số vốn hiệp định 3,68 tỷ USD và vốn thực hiện là 2,92 tỷ USD, đến năm 2005 đã lên tới 65,3 tỷ USD và năm 2007 là 70 tỷ USD [1].

Gần đây, nhiều sensor huỳnh quang dựa trên dẫn xuất của fluorescein phát hiện cation kim loại đã được công bố [2-4]. Tuy nhiên các sensor này được nghiên cứu chủ yếu bằng phương pháp thực nghiệm và dựa trên kinh nghiệm của nhà nghiên cứu [5], điều này làm tăng cho phí và thời gian nghiên cứu.

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA) và phân tích hồi quy bội. Theo nhóm nghiên cứu dẫn đầu bởi Hair [8], để có thể phân tích nhân tố khám phá cần thu thập dữ liệu với kích thước mẫu là 5 mẫu trên 1 biến quan sát. Trong khi đó, một nghiên cứu khác [10] thì cho rằng tỷ lệ đó là 4 hay 5.

(so với kiểu APA: giảm độ dài văn bản!)

3. Trích dẫn kiểu IEEE (4)



3. Quy cách ghi TLTK trong danh mục liệt kê

1. Quy cách ghi theo loại hình TLTK

(1). Với sách:

[STT] Tên (các) tác giả (các tác giả), *Tên sách in nghiêng*, lần xuất bản (nếu không phải lần đầu). Nơi xuất bản: Nhà xuất bản, Năm.

[No.] Author's name, *Title of book*, edition (if not first). Place of publication: Publisher, Year.

(3). Với bài báo trên tạp chí khoa học:

[STT] Tên (các) tác giả bài báo, “Tên bài báo,” *Tên tạp chí in nghiêng*, tập, số, trang số, năm. DOI: xx.xxxxxxxxxx (nếu có).

[No.] Author(s) of paper, “Title of paper,” *Journal name- italicised*, volume number, issue number, page number(s), year. DOI: xx.xxxxxxxxxx (if available).

3. Trích dẫn kiểu IEEE (5)



3.3.2. Cách ghi tên tác giả trong TLTK

- Người nước ngoài: các chữ cái đầu của tên, tên đệm viết hoa kèm dấu chấm, họ viết đầy đủ. Ví dụ: Vladimir Ilyich Lenin → V.I. Lenin.
- Người Việt: các chữ cái đầu của họ và tên đệm viết hoa kèm dấu chấm, tên viết đầy đủ. Ví dụ: Ngô Bảo Châu → N.B.Châu.
- 2 tác giả - ghi cả 2 với từ nối “và” (“and” trong tiếng Anh); 3-5 tác giả - ghi tắt cả với từ nối “và” (“and” trong tiếng Anh) trước tác giả cuối cùng; 6 tác giả trở lên - chỉ ghi tên 3 tác giả đầu và tác giả cuối, ở giữa dùng dấu 3 chấm “...”.

3. Trích dẫn kiểu IEEE (6)



3.3.3. Xếp thứ tự danh mục TLTK

- Xếp thứ tự tăng dần theo số thứ tự xuất hiện trong văn bản.
- Định dạng sao cho các số thứ tự ở chế độ “hanging”

3.3.4. TLTK bằng các ngôn ngữ khác Latin (Nga, Trung, Nhật, Ả-Rập,...):

- Nếu không có bộ gõ: phiên âm sang tiếng Latin, đặt phần dịch tên sách, bài báo,... sang tiếng Anh hay tiếng Việt trong ngoặc vuông
- Nếu có bộ gõ: chỉ phiên âm tên tác giả sang tiếng Latin, đặt tên gốc trong ngoặc vuông, các thông tin xuất bản khác giữ nguyên ngôn ngữ gốc.

Một số ví dụ liệt kê danh mục TLTK kiểu IEEE:



- [1]. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, *Thông tư số 18/2014/TT-BNNPTNT ngày 23/6/2014 ban hành Danh mục bổ sung giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam*, 2014.
- [2]. L. M. Gaetke and C. K. Chow, “Copper toxicity, oxidative stress, and antioxidant nutrients,” *Toxicology*, Vol. 189, No. 1–2, pp.147–163, 2003. DOI: 10.1016/S0300-483X(03)00159-8.
- [3]. N. T. L. Hương và T. T. Quân, “Nhận thức của du khách về hình ảnh điểm đến du lịch Huế,” *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển*, Tập 126, Số 5D, tr. 79–94, 2017. DOI: 10.26459/hueuni-jed.v126i5D.4555.
- [4]. P. K. Liệu và T. A. Tuấn, “Tính toán mức phát thải nhà kính của chính quyền thành phố Huế bằng công cụ Bilan Carbone,” trong *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia Đất ngập nước và Biến đổi khí hậu*, Hà Nội, 2011, Hà Nội: Nxb Khoa học và Kỹ thuật, 2011, tr. 343–356.
- [5]. L. V. Mỹ, “*Ngoại giao Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa 30 năm cải cách mở cửa (1978-2008)*”. Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội, 2007.
- [6]. T. Trabasso and E. Bouchard, “Teaching readers how to comprehend text strategically,” in *Comprehension instruction: Research-based best practices*, C. C. Block and M. Pressley, Eds. New York: The Guilford Press, 2002, pp. 176–200.
- [7]. N. C. Trí, “*Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp du lịch thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020*,” Luận án Tiến sĩ kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM, 2011.
- [8]. D. Tử, “Nuôi tôm thẻ chân trắng trải bạt nền đáy,” 2015. [Trực tuyến]. Địa chỉ: <http://thuysanvietnam.com.vn/nuoi-tom-the-chan-trang-trai-bat-nen-day-article-6651.tsvn>. [Truy cập 21/7/2016].

Ưu điểm, hạn chế của 2 kiểu trích dẫn:



Kiểu IEEE

Ưu điểm

- Dễ thao tác khi viết (trích dẫn đến đâu, bổ sung danh mục và đánh số đến đó)
- Ít làm tăng độ dài văn bản
- Mỗi TLTK ứng với một con số, sẽ đơn giản hơn ở trường hợp các TLTK của cùng tác giả, cùng năm xuất bản

Hạn chế

- Phức tạp khi chèn một TLTK vào giữa chừng (các TLTK phía sau sẽ phải tăng lên 1 số).